

MỘT SỐ CHỦ TRƯỞNG, CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC BINH VẬN VÀ ĐẤU TRANH BINH VẬN CỦA ĐẢNG BỘ KHU V (1965-1968)

ThS LÊ QUANG HUY

Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi

Ngày nhận:

28-12-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

8-1-2026

Ngày duyệt đăng:

15-1-2026

Tóm tắt: Công tác binh vận và đấu tranh binh vận là một nội dung quan trọng của đường lối chiến tranh nhân dân, thực hiện đường lối đấu tranh chính trị giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại do Đảng lãnh đạo. Quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, Đảng bộ Khu V đã ban hành một số nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo công tác binh vận và đấu tranh binh vận sát hợp với điều kiện cụ thể, đặc điểm chiến trường trong hoàn cảnh đế quốc Mỹ và Việt Nam Cộng hòa triển khai Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” nhằm đoàn kết tập hợp mọi lực lượng, phân hóa, cô lập cao độ kẻ thù, thực hiện phương châm kết hợp ba mũi giáp công quân sự, chính trị, binh vận đánh địch trên cả ba vùng chiến lược.

Từ khóa:

Đảng bộ Khu V; công tác binh vận; Chiến tranh cục bộ; 1965-1968

Thực hiện Chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, mùa Xuân năm 1965, quân đội Mỹ và Việt Nam Cộng hòa gấp rút triển khai lực lượng chiếm đóng các vị trí then chốt có ý nghĩa chiến lược ở Khu V, hình thành tuyến bàn đạp ven biển từ Quảng Trị đến Vũng Tàu kết hợp chặt chẽ với những điểm chốt lớn cỡ lữ đoàn, sư đoàn nằm sâu trong nội địa Nam Việt Nam, tạo thành các tuyến phòng ngự vững chắc theo chiều dọc Bắc - Nam, trong đó hình thành những cụm phòng ngự mạnh là những căn cứ bàn đạp cho các cuộc hành quân “tìm diệt” và mở các cuộc phản công để giành lại thế chủ động trên chiến trường.

Cuối năm 1965, trên địa bàn Khu V, lực lượng Mỹ và Việt Nam Cộng hòa có 257.000 quân, gồm 6 sư đoàn, 3 trung đoàn chủ lực (trong đó

quân Mỹ 104.000 tên, gồm 3 sư đoàn, 1 trung đoàn; quân Nam Triều Tiên có 24.000 tên, gồm 1 sư đoàn, 1 lữ đoàn; quân chủ lực Việt Nam Cộng hòa 67.000 tên, gồm 2 sư đoàn, 1 trung đoàn và trên 27.000 bảo an, dân vệ). Đến cuối năm 1967, lực lượng đã tăng lên gần 376.000 quân gồm 8 sư đoàn và 11 trung đoàn chủ lực (trong đó Mỹ và đồng minh của Mỹ 222.000 quân, bố trí 6 sư đoàn, 5 trung đoàn; chủ lực Việt Nam Cộng hòa 70.000 quân thuộc 2 sư đoàn, 6 trung đoàn; ngoài ra có 38.000 lính bảo an, 46.000 dân vệ, biệt kích, cảnh sát)¹. Với lực lượng quân sự lớn, phương tiện chiến tranh hiện đại, đế quốc Mỹ liên tiếp mở hai cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất (1965-1966) và lần thứ hai (1966-1967), tiến hành các cuộc hành quân càn

quét quy mô lớn thực hiện “tìm diệt” chủ lực kháng chiến, triệt phá các khu căn cứ cách mạng, đồng thời đẩy mạnh càn quét “bình định” nông thôn, vùng ven; thực hiện “tranh thủ nhân tâm”, ráo riết kìm kẹp, quản thúc nhân dân vùng tranh chấp, lừa ép nhân dân vùng giải phóng vào vùng chúng kiểm soát.

Sự đánh phá ác liệt của quân Mỹ và Việt Nam Cộng hòa đã hủy hoại nhiều làng xóm; nhiều vùng dân cư trù phú trước đây trở thành vùng trắng đất, trắng dân, phong trào đấu tranh cách mạng ở một số nơi chững lại, nhiều địa phương núng thế².

1. Chủ trương về công tác binh vận của Đảng bộ Khu V qua một số nghị quyết

Chủ trương về công tác binh vận và chỉ đạo đấu tranh binh vận được Đảng bộ Khu V quan tâm, thể hiện trong nhiều cuộc họp, nghị quyết những năm 1965-1968.

Thực hiện nhiệm vụ làm thất bại cuộc phản công chiến lược mùa khô năm 1966 của Mỹ, nguy, trên cơ sở phân tích hình hình ở Khu V, ngày 20-3-1966, Khu ủy ban hành Nghị quyết “Về công tác thành phố”, yêu cầu: ở thành thị cần phát động phong trào quần chúng rộng rãi, “ráp vào làm công tác binh vận”, vừa kiên quyết chống bắt lính, vừa ra sức vận động, tranh thủ phân hoá và kết hợp tác chiến của quân đội làm tan rã binh sĩ Việt Nam Cộng hòa, tấn công chính trị mạnh vào hàng ngũ địch. Khoét sâu mâu thuẫn, thức tỉnh và khơi dậy tinh thần dân tộc trong binh sĩ Quân đội Việt Nam Cộng hòa; quan tâm giáo dục gia đình binh sĩ ở thành phố để họ vận động chồng, con, em trở về hoặc không làm hại kháng chiến. Đồng thời, đẩy mạnh địch vận đối với binh sĩ Mỹ và đồng minh của Mỹ, tấn công vào điểm yếu của quân viễn chinh Mỹ là xa gia đình, nhớ vợ, nhớ con... Phát huy vai trò sinh viên và học sinh, trí thức tiến hành địch vận; ra sức gây cơ sở trong hàng ngũ

địch. Tích cực giải quyết phương tiện và cán bộ cho công tác binh vận³.

Ngày 13-10-1966, Hội nghị Thường vụ Khu ủy V (mở rộng) ban hành Nghị quyết “Về binh địch vận”, yêu cầu: kiểm điểm nghiêm túc các cấp ủy và cơ quan chuyên trách binh địch vận ở các cấp; củng cố về nhận thức và vai trò chiến lược và khả năng rất lớn của công tác này. Tích cực có biện pháp sửa chữa, kịp thời tăng cường ngân sách, cán bộ, phương tiện, nhất là sự chỉ đạo của các cấp ủy để công tác binh địch vận đảm nhiệm đúng vai trò của 1 trong 3 mũi tấn công địch trong mùa khô đến:

Đối với quân đội Việt Nam Cộng hòa: 1) Cùng với kết hợp tác chiến và đấu tranh chính trị, phải liên tục đẩy mạnh công tác binh vận trong mùa khô, nhằm làm tan rã cho được 1/2 đến 2/3 quân số địch, nhất là các đơn vị chủ lực; vận động làm tan rã lực lượng bảo an, dân vệ và các đơn vị vũ trang người Thượng; hỗ trợ tác chiến phá ấp, phá kẹp, giành dân, chống càn, chống lấn, làm cho thế phòng ngự và bình định của địch bị động, suy yếu, buộc quân Mỹ và Đồng minh phải phân tán lực lượng cơ động. 2) Gấp rút tổ chức đội quân binh vận của quần chúng, xây dựng vành đai binh vận bao vây tấn công liên tục vào tinh thần, tư tưởng quân chủ lực Việt Nam Cộng hòa và binh lính người Thượng ở miền núi. Coi trọng xây dựng đội ngũ làm công tác binh vận rộng rãi trong lực lượng du kích và trong lực lượng đấu tranh chính trị của quần chúng, trong đó, phụ nữ làm lực lượng nòng cốt, đồng thời tận dụng khả năng vận động rộng rãi của nông dân, thiếu nhi, gia đình binh sĩ nguy, học sinh, sinh viên, thương nhân. 3) Huy động cả cán bộ, chiến sĩ trong bộ đội địa phương và du kích cùng với lực lượng nòng cốt binh vận trong các vành đai binh vận tổ chức các tổ gọi loa, tuyên truyền tấn công chính trị vào các vị trí đóng quân của địch, kết hợp chặt chẽ với kế hoạch bao vây,

bắn tía, đánh lán của lực lượng địa phương và các đợt tấn công lớn của chủ lực. 4) Tăng cường vận động gia đình binh sĩ Việt Nam Cộng hòa, hướng dẫn cho họ kêu gọi chồng, con trở về, thực hiện cho được nhiều xã không có người tham gia quân đội địch; tổ chức những đợt tấn công binh vận lớn, huy động gia đình binh sĩ phối hợp với vành đai binh vận tấn công dồn dập vào nguy quân. 5) Tăng cường công tác bảo đảm bí mật giao thông liên lạc, xây dựng lại cơ sở nội tuyến phục vụ cho yêu cầu trước mắt và lâu dài. Đẩy mạnh công tác vận động sĩ quan, nhất là số nắm trực tiếp đơn vị quân chủ lực nguy. Đồng thời kết hợp công tác mặt trận, công tác tôn giáo vận với công tác binh vận, nhất là đối với binh lính, sĩ quan trong lực lượng Phật giáo, hình thành một mặt trận thật rộng rãi. 6) Chỉ đạo tấn công binh vận phải tích cực, kiên trì và quyết liệt; tổ chức những đợt tấn công rầm rộ, kết hợp với tác chiến và đấu tranh chính trị, có trọng điểm tập trung vào từng đơn vị địch, gây nên những đợt biến và tan rã lớn lực lượng địch; 7) Tích cực chống bắt lính trong vùng địch tạm kiểm soát, trong thành phố, trong vùng tranh chấp và trong khi địch cần quét ra vùng kháng chiến. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục về âm mưu bắt lính của địch, động viên thanh niên chạy ra vùng kháng chiến, tham gia bộ đội giải phóng... 8) Thực hiện tốt chính sách tù hàng binh; các trạm đón tiếp lính đào ngũ rã ngũ; quân chúng nắm vững chính sách, yêu cầu, phương pháp tiếp nhận, giáo dục và giúp đỡ họ tiến bộ, tham gia kháng chiến và phục vụ cách mạng bằng nhiều hoạt động khác; giáo dục, giúp đỡ họ làm ăn sinh sống⁴.

Đối với quân viễn chinh: Yêu cầu trước mắt là làm cho tinh thần chúng sa sút, tan rã dần, hạn chế và ngăn chặn chính sách bình định, lấn chiếm, tát dân, xức, tát gom dân vào ấp chiến lược tiến tới vận động cho khẩu hiệu đấu tranh đòi hòa bình, đòi về nước, làm giảm tác dụng chiến lược của

quân viễn chinh: 1) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tấn công chính trị làm cho binh lính thấy âm mưu của Chính phủ Mỹ là xâm lược, thấy nhân dân ta chống Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa là chính nghĩa; chú ý nêu rõ tội ác của đế quốc Mỹ đối với nhân dân ta; vạch cho họ thấy chính quyền Sài Gòn là tay sai của Mỹ bị nhân dân phản đối, thấy Mặt trận Dân tộc Giải phóng là chính nghĩa, có chính sách khoan hồng nhân đạo. Chú ý phổ biến cho được chính sách tù hàng binh của ta. Gây mâu thuẫn giữa binh lính và sĩ quan, giữa binh sĩ với nhau, giữa quân đồng minh và quân Mỹ, quân đội Việt Nam Cộng hòa. Khoét sâu nhược điểm về chính trị, tư tưởng, tâm lý của lính Mỹ và Nam Triều Tiên, làm suy sụp tinh thần chiến đấu, hạn chế tính chất gian ác của chúng, gây thành một xu hướng phản chiến, đòi hòa bình, đòi về nước, không can thiệp vào tình hình miền Nam. 2) Tăng cường phương tiện và phát hành tài liệu tuyên truyền vận động như truyền đơn, khẩu hiệu... bằng tiếng Anh và tiếng Triều Tiên để trực diện đấu tranh và vận động địch⁵.

Về chỉ đạo công tác binh, địch vận: Cần phải coi trọng chỉ đạo đối với binh vận cũng như đối với địch vận. Bố trí cán bộ, phương tiện và tài chính của 2 mặt này phải tương xứng với yêu cầu và nội dung công tác. Phải có cấp ủy viên chuyên trách, trường hợp không chuyên trách được thì phải phân công đồng chí phụ trách nhưng không kiêm nhiệm nhiều việc khác. Đưa cán bộ binh vận bên quân đội qua tăng cường cho ngành binh địch vận của cấp ủy. Duy trì một hệ thống tổ chức địch vận gọn nhẹ trong quân đội. Phối hợp thường xuyên giữa binh vận của cấp ủy, địch vận của quân đội và quân báo với nhau. Thường vụ các cấp ủy phải thường kỳ nghe báo cáo và có ý kiến chỉ đạo công tác binh địch vận⁶.

Để đối phó và nhằm đánh bại kế hoạch phản công mùa khô lần thứ hai của quân Mỹ và Việt

Nam Cộng hòa, tháng 3-1967, Hội nghị lần thứ sáu Khu ủy V (mở rộng), ban hành Nghị quyết “Về nhiệm vụ công tác binh địch vận”. Nghị quyết xác định *yêu cầu, nhiệm vụ*: 1) Binh địch vận phối hợp chặt chẽ với đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự làm tan rã đại bộ phận quân đội Việt Nam Cộng hòa, kích động phong trào đấu tranh và khởi nghĩa trong quân đội địch; tấn công làm suy nhược tinh thần tư tưởng quân viễn chinh Mỹ và đồng minh, đánh bại kế hoạch phản công mùa khô lần thứ hai và kế hoạch “bình định” lần chiếm, tạt dân ở nông thôn, phục vụ trực tiếp cho phá kim kẹp, phá áp chiến lược. 2) Công tác tuyên truyền vận động đối với lính Việt Nam Cộng hòa, dựa vào nội dung khẩu hiệu chiến lược “công nông binh liên hiệp” mà có những khẩu hiệu vận động cụ thể thích hợp tâm lý và trình độ, chú ý tuyên truyền giáo dục về tinh thần yêu nước, khơi sâu căm thù xâm lược Mỹ, lôi kéo binh lính trở về với nhân dân. Tùy tình hình cụ thể mỗi nơi, mỗi lúc mà vận động binh lính nguy với các mức phù hợp như: bỏ hàng ngũ địch về nhà làm ăn; vác súng chạy sang hàng ngũ Mặt trận; chống lệnh trên, không đi càn quét, không yểm hộ cho quân Mỹ...; Làm tan rã khoảng 5 vạn lính Việt Nam Cộng hòa bằng vận động rã ngũ lẻ tẻ và tập thể từng tiểu đội, trung đội, đại đội; chú trọng binh vận trong các đơn vị chủ lực, đồng thời làm tan rã các lực lượng địa phương, các đơn vị người Thượng và lực lượng FULRO; tranh thủ thái độ trung lập tạm thời của một số đơn vị địch, tiến đến làm tan rã hàng ngũ chúng. 3) Đối với lính Mỹ và đồng minh, có khẩu hiệu và nội dung tuyên truyền vận động thích hợp, gây phong trào phản chiến đòi hòa bình, đòi về nước. Chú trọng vận động lính da đen, khơi sâu mâu thuẫn về vấn đề phân biệt chủng tộc, kêu gọi họ phản chiến, chống lệnh trên, đòi về nước. Khoét sâu mâu thuẫn giữa Mỹ

và đồng minh, vận động họ đòi về nước, không đi đánh thuê cho Mỹ. Tận dụng phong trào đấu tranh chính trị quốc tế và phong trào phản chiến ở Mỹ để thúc đẩy phong trào đấu tranh trong binh lính Mỹ và đồng minh⁷.

Khu ủy chủ trương *đẩy mạnh phong trào quần chúng làm công tác binh, địch vận*: Xây dựng mạng lưới binh địch vận rộng khắp, nhất là quanh các cứ điểm, vùng đóng quân của địch; phát huy khả năng binh địch vận của các đoàn thể quần chúng, các giới phụ nữ, người già, thiếu niên, học sinh, tiểu thương, gia đình binh lính... Vận động phong trào “căn bản dứt điểm” nhiều thôn xã không còn người đi lính cho địch; tích cực chống bắt lính. Đẩy mạnh công tác xây dựng cơ sở nội tuyến, phục vụ cho phương thức tác chiến kết hợp với binh biến, phục vụ cho tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Nắm chắc cơ sở nội tuyến để bồi dưỡng, giao nhiệm vụ, tổ chức ủy ban hành động trong cơ sở nội tuyến để phát động khởi nghĩa khi có thời cơ. Chuyển đảng viên, đoàn viên bên ngoài vào làm nội tuyến, xây dựng cơ sở trong quân đội Việt Nam Cộng hòa⁸.

Nghị quyết của Khu ủy yêu cầu tăng cường hơn nữa sự chỉ đạo của các cấp ủy đối với công tác binh địch vận: Chuyển trọng điểm công tác binh địch vận vào thành phố và vùng xung yếu; tăng cường cán bộ, phương tiện, tài chính cần thiết cho công tác binh địch vận; kiểm điểm từ công tác binh, địch vận của các cấp từ Đảng bộ khu đến chi bộ, phát huy thành tích, rút kinh nghiệm, bồi dưỡng nghiệp vụ, xác định phương hướng, nhiệm vụ, khả năng của công tác binh địch vận, khắc phục tư tưởng hữu khuynh, ngại địch, xây dựng tinh thần tích cực tấn công, dám xáp địch để chuyển phong trào lên⁹.

Chuẩn bị cho Chiến dịch Đông - Xuân 1967-1968, tháng 7-1967, Hội nghị công tác binh vận toàn Khu lần thứ tư xác định 3 nội dung chủ yếu

của công tác binh vận: 1) Công tác binh vận phải phục vụ cho việc chống “binh định lẩn chiếm” của địch, giữ vững vùng giải phóng. 2) Công tác binh, địch vận phải phục vụ cho việc làm tan rã và đánh tiêu diệt quân đội Việt Nam Cộng hòa, binh sĩ Mỹ và đồng minh của Mỹ với quy mô ngày càng lớn và phổ biến. 3) Công tác binh, địch vận phục vụ mở rộng vùng yếu và xung yếu, tích cực phục vụ cho phương hướng chiến lược¹⁰.

Sau Tết Mậu Thân, ngày 2-3-1968, Ban Binh vận Khu V ban hành Nghị quyết “binh địch vận”. Nghị quyết đặt ra *yêu cầu, nhiệm vụ chung*: Thực hiện binh biến khởi nghĩa và phát triển đến binh biến khởi nghĩa lớn kết hợp với khởi nghĩa công nông, tổ chức nhiều vụ binh biến lớn và tiến công làm tan rã nhiều đơn vị lớn của quân đội Việt Nam Cộng hòa, nhằm phá tan chính sách thực dân mới của Mỹ, giành chính quyền về tay nhân dân. *Yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể* là: Sau các đợt tấn công chính trị liên tục và phối hợp với các đợt cao điểm, binh, địch vận phải mở đợt tấn công chính trị mới cao hơn, nhằm làm tan rã tổ chức địch và tạo điều kiện cho binh biến khởi nghĩa; tổ chức nhiều cuộc binh biến ở hầu hết thị xã, quận lỵ; làm suy yếu tinh thần chiến đấu của quân đội Mỹ và đồng minh, tranh thủ thái độ đồng tình và trung lập của chúng; nhanh chóng phát triển cơ sở trong quân đội Việt Nam Cộng hòa.

Yêu cầu đối với quân đội Việt Nam Cộng hòa, làm tan rã toàn bộ phụ quân ở vùng phá kim; đối với quân chủ lực, 1 trung đoàn phải làm tan rã 1 tiểu đoàn, tỉnh ít chủ lực thì phải làm tan rã 1-2 đại đội; đối với bảo an làm tan rã 1/3 quân số, mỗi tỉnh làm tan rã hoàn toàn từ 2-3 đại đội. Đối với quân Mỹ và đồng minh: vận động giữ thái độ trung lập, không đánh phá quần chúng, không cản trở quần chúng xuống đường vũ trang khởi nghĩa, giữ thái độ trung lập khi quân Giải phóng tấn công quân đội Việt Nam Cộng hòa¹¹.

Nhằm lãnh đạo thực hiện tốt công tác binh vận, Nghị quyết của Ban Binh vận Khu V nêu rõ trách nhiệm và các công tác cụ thể: *Thứ nhất*, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát động toàn Đảng, toàn quân, toàn dân làm công tác binh, địch vận. Các cấp ủy phải thiết thực chỉ đạo và làm công tác binh địch vận. Huyện ủy phân công từ 1 đến 2 cấp ủy viên chuyên trách binh vận, chi ủy phân công một số đảng viên vào ban binh vận. Các tỉnh chưa có cấp ủy viên chuyên trách thì nên tích cực giải quyết. Lực lượng vũ trang và bán vũ trang địa phương và các đoàn thể quần chúng làm công tác tư tưởng và củng cố đội ngũ binh, địch vận; phân công hội viên, đoàn viên vào mũi binh, địch vận. *Thứ hai*, kiện toàn đội ngũ binh địch vận: Tăng cường đội ngũ cán bộ hợp pháp vào các hướng trọng điểm; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ cả về tinh thần, tư tưởng, đạo đức theo tiêu chuẩn cán bộ cách mạng, đồng thời chú trọng bồi dưỡng kỹ thuật công tác. Giải quyết tốt chính sách và điều kiện công tác cho cán bộ hợp pháp; tích cực lựa chọn, bổ sung cán bộ làm công tác binh, địch vận thông qua thực tiễn phong trào đấu tranh. *Thứ ba*, ở thành phố, thị xã - nơi tập trung nhiều cơ quan chỉ huy quân sự quan trọng, nhiều binh quân chủng kỹ thuật của địch, binh vận là nhiệm vụ trọng yếu của các đảng bộ, chi bộ và toàn thể đảng viên; cấp ủy đảng phải nắm vững và lãnh đạo thực hiện tốt 2 mục tiêu: binh biến khởi nghĩa và làm tan rã lớn quân đội địch trong thành phố. *Thứ tư*, đối với miền núi: ngoài mục tiêu chung, phải làm tan rã các trung tâm huấn luyện lực lượng đặc biệt của Mỹ; tích cực chống bắt lính, chú trọng phát động gia đình binh sĩ, những người có uy tín trong địa phương; tổ chức tổ bám điểm gồm nam nữ thanh niên địa phương (hợp pháp và bất hợp pháp) để phụ trách các đồn bót và trung tâm huấn luyện; tranh thủ sĩ quan người dân tộc, kể cả sĩ quan bị ảnh hưởng

FULRO. *Thứ năm*, các lực lượng vũ trang và bán vũ trang tích cực làm công tác binh, địch vận: Nâng cao nhận thức cho cán bộ và chiến sĩ, củng cố tổ chức làm binh vận của các đơn vị, nhất là cấp tiểu đoàn, đại đội và các đội du kích xã; kết hợp tốt binh, địch vận với tác chiến; tham gia làm công tác binh vận tại địa phương. *Thứ sáu*, thực hiện tốt các chính sách binh, địch vận: Phổ biến rộng rãi Cương lĩnh chính trị và chính sách của Ủy ban Trung ương Mặt trận về chính sách đối với nghĩa binh và binh lính rã ngũ, khen thưởng đối với nghĩa binh, binh lính rã ngũ tích cực tham gia cách mạng¹².

Chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu thân 1968, từ ngày 28-9 đến ngày 6-10-1968, Hội nghị Khu ủy V họp và ban hành nghị quyết, nêu rõ: Công tác binh vận trở thành *nhiệm vụ chiến lược lớn* nhằm phục vụ tổng công kích, tổng khởi nghĩa thắng lợi, làm cho quân đội và chính quyền Việt Nam Cộng hòa tan rã từng bước về lực lượng, đi đến thực chất tan rã về chính trị, đưa cách mạng tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Nhiệm vụ cụ thể là đẩy mạnh công tác binh, địch vận, đẩy mạnh phong trào rã ngũ, binh biến khởi nghĩa trong quân đội Việt Nam Cộng hòa, tạo thế và điều kiện để phong trào đào rã ngũ, binh biến ngày càng lớn. Đẩy mạnh tấn công tư tưởng trong hàng ngũ địch với nội dung thích hợp; vận động nhiều hình thức linh hoạt, sử dụng các lực lượng và quần chúng thực hiện nhằm làm cho binh sĩ và chính quyền địch tan rã, lôi kéo họ về phía nhân dân. Vận động binh biến ly khai từ thấp đến cao, trung lập với nhiều mức độ, cô lập và diệt ác ôn đầu sỏ. Kiên quyết chống âm mưu binh định của địch, phá rã các trại tân binh. Đẩy mạnh xây dựng cơ sở trong binh lính, sĩ quan. Tăng cường sự chỉ đạo của cấp ủy các cấp đối với công tác binh, địch vận, tăng cường cán bộ binh vận¹³.

Dưới sự lãnh đạo của Khu ủy V, công tác binh, địch vận đã phát triển thành phong trào rộng khắp, góp phần cùng phong trào đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang đánh bại 2 cuộc phản công chiến lược mùa khô của Mỹ và Việt Nam Cộng hòa, tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968, làm thất bại chiến lược “chiến tranh cục bộ” ở miền Nam Việt Nam, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh.

2. Một số nhận xét

Trong những năm 1965-1968, Đảng bộ Khu V nhận thức đầy đủ, toàn diện về vị trí, vai trò của công tác binh vận của Đảng. Trên cơ sở quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, phân tích rõ đặc điểm, tình hình chiến trường, Đảng bộ đã đưa ra chủ trương, chỉ đạo công tác binh vận liên tục và xuyên suốt.

Thông qua ban hành các nghị quyết, trong đó có nghị quyết riêng về công tác binh vận, làm cơ sở để quán triệt và chỉ đạo cán bộ, đảng viên, quân và dân kiên định thực hiện phương châm chiến lược kết hợp 2 chân 3 mũi giáp công, 3 vùng chiến lược; phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị và đấu tranh binh vận.

Khu ủy V đã đánh giá đúng tình hình quân đội địch, nhất là tư tưởng, tinh thần của quân Mỹ và đồng minh tham chiến ở chiến trường Khu V, của Quân đội Việt Nam Cộng hòa để đề ra nhiệm vụ, phương châm, phương pháp tiến hành đấu tranh chính trị, binh địch vận phù hợp.

Đảng bộ Khu V nắm vững quan điểm giai cấp, quan điểm quần chúng và quan điểm bạo lực cách mạng trong đấu tranh binh vận. Công tác binh vận là đấu tranh giai cấp quyết liệt, phức tạp, toàn diện với kẻ thù đồng thời là công tác quần chúng, vận động cách mạng, khơi dậy tinh thần dân tộc,

truyền thống giữ nước chống xâm lược của nhân dân. Trong công tác binh vận đã xác định vận động đối tượng binh lính là chủ yếu, vận động sĩ quan là quan trọng; chú trọng binh lính là người dân tộc. Đối với binh lính Mỹ và đồng minh, sự phân tích để thấy rõ bản chất xâm lược phi nghĩa của cuộc chiến tranh mà họ đang tham chiến. Đồng thời, thấy rõ khả năng to lớn của công tác binh vận, không phạm sai lầm mơ hồ giai cấp, quân sự thuần túy¹⁴.

Tuy nhiên, công tác binh vận của Khu V trong giai đoạn này cũng bộc lộ những hạn chế: có những thời điểm binh vận chỉ tập trung ở đồng bằng, nông thôn, trong đối tượng lính địa phương, mà chưa chú ý đúng mức đối với quân chủ lực, quân binh chủng, sĩ quan Việt Nam Cộng hòa hay khu vực đô thị cũng chưa được chú ý đúng mức nên kết quả công tác binh vận chưa cao.

Trong đợt Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 đánh giá chưa đúng so sánh lực lượng giữa ta và địch, đề ra mục tiêu quá lớn, đánh giá quá cao khả năng nổi dậy của quần chúng trong khu vực đô thị, nên đưa ra nhiều chủ trương binh vận không thích hợp, đã “dốc túi” số lớn lực lượng binh vận, huy động đông số lượng quần chúng, nổi dậy là chủ yếu, trong khi đó mũi vũ trang không đủ mạnh để tạo thời cơ cho quần chúng nổi dậy. Do nhận thức không đúng, dồn tất cả lực lượng để giành thắng lợi quyết định, nên sau Tết Mậu Thân năm 1968 nhiều cơ sở tan vỡ, thiệt hại lớn đối với đội ngũ cán bộ binh vận và quần chúng. Mặt khác, Khu ủy đưa ra chủ trương trung lập hóa quân Mỹ và Nam Triều Tiên là không thực tế; ý tưởng dựa vào lực lượng thứ 3 để phối hợp quần chúng, giành chính quyền về tay nhân dân là không phù hợp với tình hình thực tế¹⁵. Trong Xuân Mậu Thân, công tác binh vận chỉ tập trung vào chiến trường chính là đô thị; xem nhẹ việc tiếp tục làm tan rã quân địch, củng

cố và giữ vững nông thôn, nên khi địch phản kích giành giật lại nông thôn, nhiều nơi gặp nhiều khó khăn về công tác binh vận. Đồng thời cũng đánh giá địch chưa thật đúng, chưa lường hết sự phản kích điên cuồng của địch.

Trong những năm 1965-1968, quán triệt các chủ trương của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị về đấu tranh chống Mỹ, cứu nước, Đảng bộ Khu V đã đề ra chủ trương về công tác binh vận, lãnh đạo quần dân kết hợp ba mũi giáp công, đánh địch ở cả ba vùng chiến lược, góp phần cùng nhân dân miền Nam đánh bại Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, tiến tới giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

1, 2, 10, 14, 15. Xem: Thường vụ Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu V: *Tổng kết công tác Binh vận chiến trường Khu V trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*, Nxb QĐND, H, 1999, tr. 101-102, 102, 108-111, 252, 158

3. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2003, T. 27, tr. 456-457

4, 5, 6. Xem: Thường vụ Khu ủy V: Nghị quyết Hội nghị Thường vụ Khu ủy (mở rộng), ngày 13-10-1966. Tài liệu lưu tại Văn phòng Quân khu 5, Hồ sơ số 42, tr. 17-18, 18, 19

7, 8, 9. Xem: Khu ủy V: Nghị quyết Hội nghị Khu ủy lần thứ 6 (mở rộng), tháng 3-1967. Tài liệu lưu tại Văn phòng Quân khu 5, Hồ sơ số 51, tr. 13, 14, 14

11, 12. Xem: Ban Binh vận Khu V: Nghị quyết binh địch vận ngày 2-3-1968 về tình hình công tác binh địch vận trong đợt tổng công kích, tổng khởi nghĩa vừa qua (năm 1968) và nhiệm vụ binh địch vận sắp tới. Tài liệu lưu tại Cục Chính trị Quân khu 5, tr. 8-9, 9-11

13. Xem: Khu ủy V: Nghị quyết Hội nghị Khu ủy lần thứ 8 (từ ngày 28-9 đến ngày 6-10-1968). Tài liệu lưu tại Văn phòng Quân khu 5, Hồ sơ số 61, tr. 20.